

Khó khăn tâm lý của học sinh và nguy cơ dẫn đến bị bạo lực học đường - Khảo sát thực tế tại một số trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Nguyễn Đức Khiêm*, Ngô Thái Hà*

*Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Received: 17/06/2023; Accepted: 27/06/2023; Published: 25/07/2023

Abstract: In recent times, in each locality in particular, and across the country in general, there have been a series of violent and child abuse cases that have angered public opinion and caused confusion for many parents. The article is the result of actual investigation at 04 high schools in Yen Lac district, Vinh Phuc province, in order to equip knowledge, improve understanding and skills to guide students to proactively prevent school violence.

Keywords: School violence, junior high school students, risk of violence.

1. Đặt vấn đề

Trên địa bàn huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, học sinh (HS) lứa tuổi THCS không chỉ gặp phải một số khó khăn tâm lý (KKTL) trong học tập, quan hệ ứng xử với cha mẹ, thầy cô và bạn bè,..mà còn gặp rất nhiều khó khăn trong ứng xử, giải quyết các mối quan hệ xã hội đa chiều: Bạo lực học đường (BLHĐ), tình yêu, tình bạn khác giới,..do tác động của quá trình phát triển tâm lý. Đứng trước những khó khăn đó, HS luôn mong muốn được chia sẻ, tâm sự để tìm ra cách giải quyết. Bởi vậy, tìm hiểu thực trạng những KKTL mà HS đang đối diện để đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết những KKTL, khắc phục hạn chế và chặn đứng các nguy cơ dẫn đến bị bạo lực cho HS THCS trên địa bàn Thành phố là việc làm cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng những KKTL của HS THCS trên địa bàn, chúng tôi tiến hành khảo sát 300 HS THCS tại 04 trường THCS: THCS Yên Lạc, THCS Trung Nguyên, THCS Yên Phương, THCS

TT	Những khó khăn tâm lý	Mức độ (%)				ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4		
1. Do tác động của quá trình dậy thì						2,80	
1.1	Thích ứng với sự thay đổi hình dáng bên ngoài của cơ thể.	25,3	41,0	15,7	18,0	2,77	8
1.2	Hạn chế trong hiểu biết về các biện pháp bảo vệ chống bạo lực, XHTD.	27,7	43,7	19,6	9,0	2,90	6
1.3	Trong việc làm chủ cảm xúc và kiềm chế hành vi của bản thân.	23,7	47,7	15,3	13,3	2,73	9
2. Trong quan hệ ứng xử với cha, mẹ, thầy, cô giáo						3,05	
2.1	Trong học tập, kiểm tra, thi cử và rèn luyện hàng ngày.	31,0	45,0	16,3	7,7	3,00	3
2.2	Những khó khăn nảy sinh trong quan hệ ứng xử với cha, mẹ và người lớn.	47,0	29,7	17,7	5,6	3,18	2
2.3	Những khó khăn nảy sinh trong quan hệ ứng xử với thầy, cô giáo.	32,7	41,0	17,0	9,3	2,97	4
3. Trong mối quan hệ, ứng xử với bạn bè, đặc biệt là bạn khác giới						2,58	
3.1	Trong việc kiến lập, xây dựng tình yêu, tình bạn khác giới trong sáng, lành mạnh.	28,3	45,3	16,0	10,4	2,92	5
3.2	Trong giải quyết xung đột, mâu thuẫn với bạn bè.	10,3	44,3	38,0	7,4	2,58	10
3.3	Trong xây dựng, phát triển và bảo vệ các mối quan hệ bạn bè.	8,3	25,7	47,7	18,3	2,24	12
4. Trong học tập và các hoạt động ngoại khóa						3,12	
4.1	Khó khăn trong việc xác định động cơ, mục đích học tập.	51,3	34,7	14,0	0,0	3,51	1
4.2	Trong việc tiếp nhận nội dung, phương pháp, hình thức học tập.	33,7	36,3	18,7	11,3	2,92	5
4.3	Xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong học tập.	29,3	38,3	27,0	5,4	2,92	5
5. Do tác động của các yếu tố môi trường xã hội						2,45	
5.1	Các tệ nạn xã hội: cờ bạc, cá độ, lô đề,..	14,3	24,0	31,3	30,4	2,22	13
5.2	Từ các trò chơi điện tử và các thông tin trên mạng xã hội.	15,7	26,3	34,3	23,7	2,34	11
5.3	Mặt trái của công nghệ thông tin và các trang mạng xã hội.	0,0	17,7	43,7	38,6	2,79	7
Điểm trung bình chung						2,80	

Đông Văn, từ tháng 1/2023 đến tháng 5/2023 bằng phương pháp điều tra thông qua bảng hỏi, quan sát, phỏng vấn sâu và thống kê toán học để xử lý số liệu.

2.1. Thực trạng khó khăn do sự biến đổi tâm sinh lý của học sinh THCS trên địa bàn huyện Yên Lạc

Bảng 2.1. Mức độ khó khăn tâm lý của HS THCS trên địa bàn huyện Yên Lạc

Ghi chú: 1.(Rất khó khăn); 2.(Khó khăn); 3.(Bình thường); 4.(Không khó khăn); Điểm trung bình (ĐTB)

Kết quả ở bảng 2.1 cho thấy, HS THCS trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn trong học tập và cuộc sống với điểm trung bình (ĐTB) = 2,80. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, khó khăn lớn nhất là những khó khăn trong lĩnh vực học tập và các hoạt động ngoại khoá với ĐTB = 3,12 điểm. Sở dĩ có vấn đề này là do ở độ tuổi từ 11 đến 15 tuổi nên hoạt động chủ đạo của HS là hoạt động học tập. Số lượng các môn học nhiều hơn so với bậc Tiểu học, cùng với việc tăng lên về khối lượng các môn học là nội dung tri thức khoa học cũng tăng lên, nhất là các môn khoa học tự nhiên, đòi hỏi HS phải có khả năng tư duy lý luận, khái quát hoá, trừu tượng hoá trên cơ sở các mệnh đề, định lý, giả thiết khoa học cho trước. Bởi thế, cùng sự thay đổi về nội dung tri thức khoa học đòi hỏi HS phải nhanh chóng thay đổi hình thức, phương pháp học tập. Cùng với đó, do tác động của các yếu tố tuổi dậy thì mang lại khiến cảm xúc, tâm trạng của HS không ổn định, dễ mệt mỏi. Mặt khác, áp lực từ thành tích, điểm số trong các bài kiểm tra, bài thi, cố gắng, nỗ lực để có thành tích cao trong học tập; sự kỳ vọng của gia đình, yêu cầu cao của thầy, cô giáo, nhà trường... vô tình đã tạo cho HS áp lực vô hình làm cho các em căng thẳng trong học tập. Các vấn đề trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần, tâm lý của HS, khiến học sinh rơi vào trạng thái hoang mang, lo lắng. Do đó, cần có sự trợ giúp kịp thời về mặt tâm lý để các em vượt qua khó khăn do quá trình dậy thì mang đến một cách nhẹ nhàng, êm đẹp góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho HS.

Thứ hai, quá trình phát triển tâm, sinh lý tuổi vị thành niên cũng tạo cho HS THCS những khó khăn trong giao tiếp, ứng xử với thầy, cô giáo, cha mẹ và người lớn. Những khó khăn này đứng ở vị trí thứ hai với ĐTB = 3,05 điểm. Cùng với các hoạt động nhận thức trong quá trình học tập, hoạt động giao tiếp của tuổi dậy thì là một trong những hoạt động giữ vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển tâm lý, ý thức ở lứa tuổi HS THCS. Đòi

khì, hoạt động giao tiếp nổi lên như hoạt động chủ đạo trong giai đoạn tuổi vị thành niên. Tuy vậy, chính hiện tượng tâm sinh lý này khiến HS THCS xuất hiện cảm giác “mình là người lớn”, các em muốn được khẳng định mình trong mọi hoạt động, mong muốn được đối xử công bằng, được tôn trọng, muốn hợp tác và cùng hoạt động với người lớn. Bên cạnh các nhu cầu, mong muốn chính đáng ấy, HS THCS đã có sự trưởng thành nhất định về mặt xã hội, tâm sinh lý nên các em đã có thể tự giải quyết và tự chịu trách nhiệm về một số vấn đề trong cuộc sống, do vậy, các em muốn khẳng định mình trước người lớn - cái tôi cá nhân xuất hiện.

Thứ ba, những khó khăn của quá trình phát dục tuổi vị thành niên đưa đến cho HS THCS là vấn đề tự vượt qua chính bản thân của các em, nội dung này có ĐTB = 2,80 điểm. Trong đó điểm chung bình cao nhất thuộc về những khó khăn do hạn chế trong vốn hiểu biết về các biện pháp bảo vệ bản thân để phòng, chống bạo lực và xâm hại tình dục với điểm trung bình là 2,90 điểm. Sở dĩ có điều này, xuất phát từ vấn đề giáo dục giới tính, sức khoẻ sinh sản tuổi vị thành niên, các buổi toạ đàm, sinh hoạt ngoại khoá nhằm tuyên truyền về tác hại của bạo lực học đường, xâm hại tình dục,..cho HS THCS vẫn chưa được quan tâm thoả đáng ở nhiều trường THCS. Bên cạnh đó, do đặc điểm văn hoá gia đình, dân tộc nên khá nhiều các bậc phụ huynh còn tâm lý e dè, ngại ngùng và né tránh vấn đề này, ít chia sẻ với các em về sự phát dục của cơ thể. Do đó, phần lớn HS THCS còn thiếu kiến thức, gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề xâm hại và bạo lực. Nhóm nghiên cứu đã trao đổi với em L.H.Q (Học sinh lớp 8). Qua trao đổi, em L.H.Q tâm sự: “Có một hôm, do ngủ quên nên em đến trường muộn hơn hàng ngày, trên đường đến trường em bị một người đàn ông bám theo. Người này có những lời nói rất thô tục, khiêu dâm và còn có ý định cầm tay em, may mà lúc đó có người đi ngang qua, nhân lúc đó em đạp xe thật nhanh và ra tín hiệu nhờ sự giúp đỡ cô ạ! Sau lần đó, không hôm nào em dám đi một mình hoặc đi học muộn nữa ạ”.

Thứ tư, hoạt động giao tiếp với bạn bè đồng trang lứa chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tâm lý, tình cảm của các em, đôi khi hoạt động này còn lấn át làm các em sao nhãng cả việc học cũng như việc giao tiếp với người thân. Cùng với sự phát triển của tự ý thức là hiện tượng dậy thì chi phối đã làm xuất hiện ở HS THCS nhưng rung động, cảm xúc đầu đời rất mới lạ với các bạn khác giới. Khi giao tiếp với bạn khác giới ở lứa tuổi này, đặc biệt là HS lớp 8, lớp

9 xuất hiện nhiều mâu thuẫn đan cài: mâu thuẫn giữa ý muốn, nhu cầu với hành vi thể hiện. Mâu thuẫn này khiến các em rơi vào trạng thái tâm lý lúng túng, bối rối, khó có cách bày tỏ trạng thái cảm xúc tâm lý thoả dụng. Do vậy, đây cũng là một trong những khó khăn nhất định của HS THCS với ĐTB là 2,58 điểm và đứng ở vị trí thứ 4 trong các khó khăn, trở ngại mà quá trình phát triển tâm, sinh lý mang đến với HS THCS.

Thứ năm, những khó khăn có điểm thấp nhất là khó khăn do tác động của yếu tố môi trường xã hội ảnh hưởng đến HS THCS, với ĐTB là 2,45 điểm. Tuy nhiên, trong nhóm các khó khăn thì khó khăn do tác động tiêu cực của cách mạng công nghệ thông tin, của các trang mạng xã hội đứng ở vị trí cao nhất với điểm trung bình là 2,79 điểm. Nguyên nhân của vấn đề này là do sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều gia đình có điều kiện kinh tế phát triển đã trang bị cho con điện thoại thông minh. Thêm vào đó, do tác động của đại dịch Covid-19 trong thời gian dài HS phải học online qua các thiết bị điện tử thông minh. Khi có kết nối mạng internet là bắt đầu các em tìm tòi, khám phá các trò chơi trên mạng. Có em chỉ coi đó là trò chơi giải trí giúp các em thư giãn, giảm căng thẳng, áp lực trong học tập, ngược lại, có em lại đam mê các trò chơi điện tử, ham thích xem các trang mạng xã hội, tham gia bán hàng online,..dẫn đến xao nhãng việc học tập, tất yếu kết quả học tập ngày càng xấu đi.

2.2. Một số biện pháp giúp HS THCS tránh nguy cơ bị bạo lực học đường

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, có kiểm tra và đánh giá các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống BLHĐ,..tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo về xây dựng và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống BLHĐ; phối hợp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức nhà giáo.

Thứ hai, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống BLHĐ. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của HS, nhất là các quy định của pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân; các hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích hoặc hành vi làm nhục người khác...Đối với trường học, việc lựa chọn những nội dung tuyên truyền pháp luật ngắn gọn, dễ hiểu và thông qua hình thức hấp dẫn

như phiên tòa giả định, cuộc thi sân khấu hóa tìm hiểu pháp luật, tờ rơi, tờ gấp, tranh ảnh minh họa, trò chơi tìm hiểu pháp luật hoặc lồng ghép tuyên truyền pháp luật trong sinh hoạt ngoại khóa,..sẽ mang lại những kết quả tích cực góp phần nâng cao nhận thức pháp luật trong nhà trường, từ đó hạn chế bạo lực học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

Thứ ba, tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong quản lý, giáo dục HS; nhà trường hỗ trợ, cung cấp cho phụ huynh HS kiến thức, kỹ năng trong việc đồng hành, giáo dục con. Bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về tư vấn tâm lý và kỹ năng ứng xử, giải quyết các tình huống sư phạm; Tạo cho HS nhiều sân chơi, hoạt động lành mạnh, ý nghĩa và phù hợp với đặc thù lứa tuổi,.. giúp HS nhận thức được các bài học của lòng nhân ái, bao dung, sự tôn trọng và trách nhiệm của bản thân với những người xung quanh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, gia đình HS và cộng đồng về phòng, chống BLHĐ và phát hiện, thông báo, tố giác, ngăn ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi BLHĐ.

3. Kết luận

HS THCS trên địa bàn huyện Yên Lạc đang phải đối diện với rất nhiều KKTL, trong đó khó khăn lớn nhất là khó khăn về học tập; khó khăn trong mối quan hệ giao tiếp với cha, mẹ, thầy, cô giáo và người lớn; khó khăn trước những biến đổi của tuổi dậy thì,.. Điều này đòi hỏi gia đình, nhà trường, xã hội và đặc biệt là môi trường giáo dục nhà trường cần có các biện pháp can thiệp, hỗ trợ kịp thời để giúp các em giải toả những khó khăn trên. Đó là biện pháp hữu hiệu hạn chế tình trạng bạo lực, xâm hại HS THCS trên địa bàn huyện hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thanh Bình (2013), Đánh giá của học sinh, sinh viên về hậu quả của bạo lực học đường. Tạp chí Giáo dục số 331, kì 1, tháng 6/2013, tr.18 - 20.

2. Việt Hà (2019), Bạo lực học đường: Chuyện không chỉ riêng của Việt Nam, tại: <https://www.vietnamplus.vn/bao-luc-hoc-duong-chuyen-khong-chi-rieng-cua-vietnam/565785.vnp>

3. Phạm Thị Huyền Trang (2014), Bạo lực học đường từ góc nhìn của học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành công tác xã hội - Đại học quốc gia Hà Nội, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn.